TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày: 03/5/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ - TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.
Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông **Nguyễn Hồ -** Cán bộ nghỉ hưu;
2. Bà **Nguyễn Thị Đương –** Giáo viên nghỉ hưu.
Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Vương Thị Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.
Đại diện VKSND huyện Hải Hà tham gia phiên tòa: Ông **Dương Tiến Dũng** - Kiểm sát viên.
Trong ngày 03/5/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hải Hà mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 30/3/2017 đối với:

1. Bị cáo:

- Nguyễn Văn H. Sinh ngày 01/6/1997. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Họ tên Bố: Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1968. Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1975. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo ra đầu thú ngày 11/02/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà. Có mặt tại phiên tòa

- Phạm Văn Th. Sinh ngày 20/11/1999. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh - Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Họ tên Bố: Phạm Văn Khoái - Sinh năm: 1949. Họ tên Mẹ: Trần Thị Phức - Sinh năm: 1964. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 12/02/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 14/02/2017, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm văn Th: Anh **Phạm Văn Kh**, sinh năm 1949 (bố đẻ của bị cáo Phạm Văn Th). Trú tại: thôn 4, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Người bị hại: Cháu **Mạc Dương Đức A**. Sinh năm 2003.
Trú tại: thôn 1, xã Q, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Có mặt.

4. Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979 (Mẹ đẻ của cháu Đức A) vắng mặt. Chị Hương ủy quyền cho anh Mạc Xuân Thành, sinh năm 1979 (Bố đẻ của cháu Đức Anh) Trú tại: thôn 1, xã Q, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Có mặt. (– Giấy ủy quyền ngày 24/4/2017.)

5. <u>Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:</u> Chị **Đinh Thị Th**, sinh năm 1985. Trú tại: thôn 3, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/02/2017, Phạm Văn Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 14L1- 077.32 chở Nguyễn Văn H đi chơi, trên đường đi Hà rủ Thư cướp giật điện thoại của người đi đường, Thư đồng ý. Sau đó Thư điều khiển xe máy đi đến khu vực ngã 4 thuộc thôn 1, xã Q, huyện Hải Hà thì phát hiện có em Mạc Dương Đức A - Sinh năm 2003 và em Mạc Việt A - Sinh năm 2007 đang ngồi chơi điện thoại ở cạnh quán internet, thấy vậy Th nói với H nhảy xuống để cướp giật điện thoại, nhưng H nói "Đi quá lên một đoạn đổi cho H cầm lái còn Th xuống cướp". Sau khi đổi lái, H chở Thư quay xe lại chỗ Đức A đang chơi điện thoại, Thư xuống xe đi lại gần em Đức A giả vờ hỏi đường vào nhà anh Kh, lợi dụng em Đức A sơ hở, Thư giật chiếc điện thoại của Đức Anh đang cầm trên tay rồi nhảy lên xe máy của Hà chờ sẵn bỏ chạy về hướng xã Q, huyện Hải Hà, khi chạy đến khu đập nước ở thôn 5, xã Q, H dừng xe lại hỏi Thư điện thoại gì, thì Thư cho biết là điện thoại Viettel, sau đó Thư đưa điện thoại đó cho Hà. Sau khi cướp giật được chiếc điện thoại, Hà gọi điện cho Đinh Khắc Q - Sinh năm 1997, trú tại thôn 2, xã Q ra khu vực gốc đa thuộc xã Q, tại đây Hà nói cho Quân biết việc Hà và Thư vừa giật được 01 chiếc điện thoại ở xã Q và rủ Quân cùng đi đến nhà Đinh Như Th - Sinh năm 1987, trú tại thôn 4, xã Q để chơi. Tại nhà Thành, H lấy chiếc điện thoại vừa cướp được ra bảo Thành cầm với số tiền 200.000 đồng, nhưng Thành không có tiền, nên Thành đưa Hà đến nhà chị Đinh Thị Th- Sinh năm 1985, trú tại thôn 3, xã Q (là chị dâu của Thành) để cầm máy. Trên đường đi đến nhà chị Th, Thành nói với H là cầm 250.000 đồng để cho Thành lấy 50.000 đồng uống rượu. Khi đến nhà chị Th, Thành nói với chị Th cầm hộ chiếc điện thoại với số tiền 250.000 đồng, còn Hà đưa điện thoại cho chị Thúy và nói cầm hộ Hà 03 ngày, chị Thúy đồng ý đưa tiền cho H. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, H đến Công an huyện Hải Hà đầu thú, còn Th bị bắt khẩn cấp vào ngày 12/02/2017.

Ngày 21/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hà kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel (Model 8409) là 425.000 (Bốn trăm hai mươi năm nghìn) đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã tạm giữ 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 chiếc xe máy BKS 14L1- 077.32 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màn hình cảm ứng màu đen - đồng do Hà và chị Thúy tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Văn H và Phạm Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 16/KSĐT-HS ngày 30/03/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố hai bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hải Hà duy trì quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53, bị cáo Hà áp dụng thêm điểm n điều 48 BLHS, bị cáo Thư áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 46; điều 47, 60, điều 69, điều 74 BLHS. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/02/2017; bị cáo Phạm Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hà. Về vật chứng vụ án: đề nghị áp dụng khoản 2 điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy, trả lại cho chị Đinh Thị Th số tiền 250.000 đồng, trả lại 02 chiếc điện thoại di động cho hai bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai: Tối ngày 11/02/2017 bị cáo đang ở nhà thì Thư gọi điện rủ đi chơi, bị cáo đồng ý và điều khiển xe máy BKS 14L1-07732 của mình đến đón Th. Khi đến nhà Thư thì bị cáo cho Thư cầm lái rồi hai người đi chơi. Trong lúc đi trên đường, bị cáo bảo Th xem có người nào sơ hở thì cướp điện thoại, Thư đồng ý. Thư điều khiển xe chở bị cáo đi vào xã Q, qua khu vực UBND xã khoảng 500 mét thì thấy hai em nhỏ đang ngồi ở lề đường cạnh quán internet chơi điện thoại. Bị cáo nói với Thư "Đổi để tao cầm lái còn mày xuống cướp". Thư quay xe lại đi khoảng 100 mét thì dừng đổi lái cho bị cáo. Bị cáo lái xe chở Thư quay lại chỗ hai em nhỏ, bị cáo xuống xe đi vào quán internet còn Thư đi đến giật điện thoại của hai em. Bị cáo nhanh chóng nổ máy xe cho Thư nhảy lên bỏ chạy. Sau khi cướp giật được điện thoại, bị cáo nhờ Đinh Như Thành mang cầm cho chị Thúy ở thôn 3, xã Q được 250.000 đồng nhưng không nói cho Thành và Thúy biết điện thoại do cướp giật mà có. Sau khi sự việc xảy ra, biết mình vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến công an huyện Hải Hà đầu thú.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Th có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Hà về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Theo đó, tối ngày 11/02/2017, H là người khởi xướng, rủ bị cáo xem có ai sơ hở thì cướp giật điện thoại, bị cáo đồng ý. Hai bị cáo đi đến khu vực xã Q, lúc đó bị cáo là người cầm lái, thấy có hai em nhỏ đang chơi điện thoại ở lề đường, Hà nói đổi lái để bị cáo cướp. Sau khi đổi lái, bị cáo và Hà quay lại chỗ hai em nhỏ, bị cáo giả vờ xuống hỏi đường rồi lợi dụng hai em mất cảnh giác, bị cáo nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại rồi lên xe máy H chờ sẵn tẩu thoát.

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đồng thời xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Th là ông Phạm Văn Kh có mặt tại phiên tòa cho biết tối ngày 11/02/2017 con trai ông là Phạm Văn Th đã cùng Nguyễn Văn H đi chơi rồi cướp giật điện thoại của hai cháu nhỏ ở xã Q, huyện Hải Hà. Bản thân ông và gia đình đã thấy trách nhiệm của mình trong quản lý giáo dục con cái không đến nơi đến chốn, đồng thời xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt vì Th bị ảnh hưởng chất độc da cam nên nhận thức hạn chế, do bạn bè lôi kéo rủ rê nên mới phạm tội.

Người bị hại cháu Mạc Dương Đức A và người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Mạc Xuân Thành có mặt tại phiên tòa có lời khai tố giác hành vi phạm tội của các bị cáo, lợi dụng sự mất cảnh giác của Đức Anh trong lúc đang chơi, các bị cáo đã giật điện thoại của cháu rồi nhanh chóng chạy thoát. Cháu Đức A và anh Thành cho biết đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại bị cướp giật nên không có yêu cầu gì thêm, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đặc biệt lưu tâm đến trường hợp của bị cáo Thư để bị cáo được tiếp tục đi học có cơ hội sửa chữa sai lầm của bản thân.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: tối ngày 11/02/2017, chị đang ở nhà thì em chồng chị là Đinh Như Th dẫn bị cáo Hà đến cầm cố cho chị một chiếc điện thoại hiệu Viettel, sau khi mặc cả chị đồng ý cầm với giá 250.000 đồng. Lúc đó chị hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại thì Hà nói là của mình nhưng đang cần tiền nên mang đi cầm. Sau khi biết chiếc điện thoại do Hà cướp giật mà có, chị đã giao nộp cho cơ quan công an. Nay chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho chị số tiền 250.000 đồng chị bỏ ra cầm chiếc điện thoại. Ngoài ra chị không có đề nghị gì khác.

Những người làm chứng Mạc Việt A, Đinh Như Th, Đinh Khắc Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo và người bị hại về thời gian, địa điểm xẩy ra vụ án.

Ngày 21/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hà kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel (Model 8409) là 425.000 (Bốn trăm hai mươi năm nghìn) đồng.

HĐXX thấy: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 11/02/2017, tại thôn 1, xã Q, huyện Hải Hà, Nguyễn Văn H và Phạm Văn Th đã có hành vi giả vờ hỏi đường vào nhà người quen nhằm tiếp cận em Mạc Dương Đức Anh để nhanh chóng giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của em Đức Anh trị giá 425.000 đồng rồi lên xe máy tẩu thoát.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 điều 136 BLHS như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà công bố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 136 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm".

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, riêng bị cáo Thư chưa thành niên nhưng không lo tu dưỡng, học tập mà đã sớm lao vào con đường phạm tội, mải chơi nghe theo lời xúi dục đi cướp giật tài sản của người khác.

Về vai trò trong vụ án: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Hà là người khởi xướng, rủ rê đồng thời cùng Thư thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu vụ. Thư tiếp nhận ý chí của Hà, là người trực tiếp cướp giật điện thoại trên tay người bị hại nên giữ vai trò sau Hà. Do đó, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét hình phạt đối với bị cáo Hà phải cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Thư là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hà sau khi phạm tội ra đầu thú, bị cáo Thư có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Thư phạm tội khi chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi) nên được áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội. Hơn nữa bị cáo bị ảnh hưởng chất độc da cam nên nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, với vai trò thứ yếu trong vụ án là người giúp sức, bị Hà rủ rê lôi kéo nên bị cáo Thư được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo H có hành vi rủ rê, xúi giục bị cáo Th là người chưa thành niên phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm n khoản 1 điều 48 BLHS.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX xét thấy cần thiết cách ly bị cáo H khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích. Đối với bị cáo Th có vai trò thứ yếu, phạm tội khi chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt tù mà cho cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

Về vật chứng vụ án: cơ quan điều tra thu giữ một số vật chứng, cụ thể như sau:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màn hình cảm ứng màu đen-đồng của cháu Mạc Dương Đức A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 của Đinh Như Th, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14L1-07732 là của bị cáo Hà dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo H, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 250.000 đồng là tiền chị Th bỏ ra để cầm cố chiếc điện thoại của bị cáo Hà, nay cần trả lại cho chủ sở hữu.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hà.

Đối với Đinh Như Th có hành vi đưa H đến nhà Đinh Thị Th để cầm cố điện thoại di động, nhưng Th và Th không biết chiếc điện thoại đó là do Hà phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Đối với Đinh Khắc Q được Hà kể cho nghe việc H và Th cướp giật chiếc điện thoại nhưng không tố giác, hành vi của Quân không cấu thành tội phạm, nên không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn H và Phạm Văn Th** phạm tội "***Cướp giật tài sản***".

Áp dụng: Khoản 1 điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm n khoản 1 điều 48; điều 20; điều 53 BLHS.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/02/2017.

Áp dụng: Khoản 1 điều 136; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 47; điều 20; điều 53; khoản 1, 2 điều 60; điều 69; điều 74 BLHS.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn Th 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 03/5/2017.

Giao bị cáo Phạm Văn Th cho UBND xã Q- Hải Hà- Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14L1-07732, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng.
- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng.
- Trả lại cho chị Đinh Thị Th, sinh năm 1985. Trú tại: thôn 3, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(*Tất cả vật chứng nói trên tình trạng như tại Biên bản bàn giao vật chứng vụ án ngày 30/3/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà*).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: buộc các bị cáo Nguyễn Văn Hà và Phạm Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Hồ - Nguyễn Thị Đương	**Đỗ Thị Hương Lan**